

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Hóa Học; Chuyên ngành: Kỹ Thuật Hóa Học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **CAO LƯU NGỌC HẠNH**

2. Ngày tháng năm sinh: 12/08/1984; ☐ Nam ☒ Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: Mỹ Hòa, Bình Minh, Vĩnh Long

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 43/51 đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ: 43/51 đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ. Điện thoại di động: 0787.850.579; E-mail: clnhanh@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10 năm 2008 đến nay: Giảng viên, Khoa Kỹ thuật hóa học, Trường Bách Khoa, Trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng thí nghiệm; Chức vụ cao nhất đã qua: Tổ trưởng chuyên ngành

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kỹ Thuật Hóa Học, Trường Bách Khoa, Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Cần Thơ, khu II, đường 3 tháng 2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Điện thoại cơ quan: 02923834267

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 04 năm 2008; số văn bằng: 0083504; ngành: Công nghệ hóa học, chuyên ngành: Công nghệ hóa học; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 04 năm 2015; số văn bằng: 07579; ngành: Kỹ thuật, chuyên ngành: Kỹ thuật Hóa Học; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS tháng 06 năm 2019; số văn bằng: 0075; ngành: Kỹ thuật hóa học; chuyên ngành: Kỹ thuật hóa học; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Quốc gia Đà Loan, Đà Loan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học và Công nghệ thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Vật liệu dẫn truyền dược chất

Hướng nghiên cứu 2: Vật liệu thân thiện môi trường

Hướng nghiên cứu 3: Vật liệu xử lý môi trường

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **03 học viên cao học** bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ;

- Đã hoàn thành **01 đề tài NCKH cấp Bộ** và **02 đề tài NCKH cấp cơ sở**;

- Đã công bố **46** bài báo khoa học, trong đó **19** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín;

- Số lượng sách/giáo trình đã xuất bản **02**, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng:

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giấy chứng nhận đạt Giải ba Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam”	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2014

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thi hành nhiệm vụ theo đúng qui định của pháp luật. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, có ý thức tập

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước thể, phấn đấu vì lợi ích chung. Có phẩm chất và lương tâm nghề nghiệp trong sáng, có lối sống và ứng xử đúng mực với đồng nghiệp.

Trong gần 17 năm công tác tại Trường Đại học Cần Thơ, ứng viên hoàn thành tốt các công việc được phân công như học tập nâng cao trình độ, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trong công tác đào tạo, ứng viên luôn tâm huyết với công tác giảng dạy và hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy được phân công. Ngoài ra, ứng viên tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các kết quả nghiên cứu cũng được công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước. Mặt khác, ứng viên còn tham gia điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học của ngành Công nghệ Kỹ thuật hóa học (đại trà và chất lượng cao). Với thời gian tham gia công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng viên tự nhận thấy mình luôn cố gắng rèn luyện chuyên môn và hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học được phân giao, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và sự phát triển của nhà trường. Với những kết quả nêu trên, ứng viên hy vọng đã đáp ứng các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo để được xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư năm 2025.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 10 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020	0	0	0	1	288,5	8	296,5/337,5/270
2	2020-2021	0	0	0	10	418,5	67,5	486,0/726,0/270
3	2021-2022	0	0	0	17	196	96	292,0/666,0/220
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	1	21	189	67,5	256,5/854,5/220
5	2023-2024	0	0	2	11	205	97,5	302,5/688,0/280
6	2024-2025	0	0	0	11	303	67,5	370,5/786,5/280

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Bảo vệ luận án TS tại Đài Loan năm 2019

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam (Giảng dạy chương trình chất lượng cao ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học, bậc đại học).

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 5.5

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Mạc Chí Tâm		HVCH	✓		11/2021-11/2022	Trường ĐHCT	30/12/2022; số văn bằng: 0007229
2	Phan Thị Diễm Trang		HVCH	✓		11/2022-11/2023	Trường ĐHCT	29/12/2023; số văn bằng: 0008033
3	Lê Hoàng Lãm		HVCH	✓		11/2022-11/2023	Trường ĐHCT	29/12/2023; số văn bằng: 0008027

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Hóa học chất rắn	GT	NXB Đại học Cần Thơ, 2021	2		1-43, 96-134	2154/GXN-ĐHCT ngày 13/6/2025
2	Công nghệ kỹ thuật và công nghệ thông tin trong tiến trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa Đồng bằng sông Cửu Long	TK	NXB Đại học Cần Thơ, 2024	4		238-256	2153/GXN-ĐHCT ngày 13/6/2025

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu bào chế tiêu phân chitosan nhạy pH mang dược chất bằng phương pháp phun điện đồng trục (coaxial electrospraying)	Chủ nhiệm	B2022-TCT-05; Cấp Bộ	1/2022-6/2024	1. Vòng cơ sở Số 2153/QĐ-ĐHCT ngày 6/6/2024 Nghiệm thu: 27/6/2024, Xếp loại: Đạt 2. Vòng Bộ Số 2023/QĐ- BGDDT ngày 31/7/2024 Nghiệm thu: 11/9/2024, Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu tổng hợp vi hạt lignin từ tính (Fe_3O_4 @lignin) có tiềm năng ứng dụng trong dẫn truyền thuốc	Chủ nhiệm	T2022-04; Cấp cơ sở Trường ĐH Cần Thơ	5/2022-4/2023	Số 1698/QĐ-ĐHCT ngày 24/4/2023 Nghiệm thu: 28/4/2023, Xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu chế tạo màng sợi nano chứa lành vết thương từ chitosan, polyvinyl alcohol, và curcumin bằng phương pháp quay điện (electrospinning)	Chủ nhiệm	T2023-98; Cấp cơ sở Trường ĐH Cần Thơ	6/2023-5/2024	Số 1717/QĐ-ĐHCT ngày 15/5/2024 Nghiệm thu: 21/5/2024, Xếp loại: Tốt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS: 06 bài (03 bài quốc tế và 03 bài trong nước, 06 bài tác giả chính)							
1	Phương pháp gia công tấm mat xơ dừa có và không có chất kết dính để khảo sát khả năng gia cường cho vật liệu composite nền nhựa nhiệt dẻo	3	x	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			25, 103-108	5/2013

	https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/14							
2	Sử dụng glutaraldehyde để cải thiện cơ tính và giảm độ hút nước của polymer phân hủy sinh học từ poly vinyl alcohol và tinh bột sắn https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/1737	3	x	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333		1	30, 1-8	5/2014
3	Phương pháp gia công hầm ủ biogas từ sợi xơ dừa https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/2104	3	x	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			37, 1-7	6/2015
4	Synthesis and characterization of poly(N-isopropylacrylamide-co-acrylamide) mesoglobule core – silica shell nanoparticles https://doi.org/10.1016/j.jcis.2018.10.091	5	x	Journal of Colloid and Interface Science ISSN: 0021-9797	SCIE (IF=7.5, Q1)	29	536, 536–547	2/2019
5	Synthesis and characterization of PNIPAM microgel core–silica shell particles https://doi.org/10.1007/s10853-019-03317-x	5	x	Journal of Materials Science ISSN: 0022-2461	SCIE (IF=3.55, Q1)	21	54, 7503-7516	2/2019
6	Synthesis and characterization of P(N-isopropylacrylamide-co-N,N'-methylenebisacrlamide-co-acrylamide) core - silica shell nanoparticles by using reactive surfactant polyoxyethylene alkylphenyl ether ammonium sulfate https://doi.org/10.1016/j.eurpolymj.2019.109263	5	x	European Polymer Journal ISSN: 0014-3057	SCIE (IF=5.3, Q1)	9	120, 109263	11/2019
II Sau khi được công nhận TS: 40 bài (16 bài quốc tế và 24 bài trong nước, 16 bài tác giả chính)								
7	Tổng hợp hạt lai nhạy nhiệt từ poly(n-isopropylacrylamide) và silica https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/3522	5	x	Tạp chí khoa học và công nghệ đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531			18(11.1), 33-38	11/2020
8	Adsorption of chromium (VI) ion using adsorbent derived from lignin extracted coir pith	5		Can Tho University		1	12(3), 54-65	11/2020

	https://doi.org/10.22144/ctu.jen.2020.024			Journal of Science ISSN: 2615-9422				
9	Khảo sát những thông số tối ưu cho quá trình chưng cất và thành phần hóa học tinh dầu lá lốt (Piper lolot C.DC) https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/3442	3		Tạp chí khoa học và công nghệ đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531		1	18(11.1), 7-10	11/2020
10	Phương pháp cải thiện độ bền môi trường của vật liệu composite từ nhựa polypropylene và trấu https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2020.138	4	x	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			56(6A), 1-8	12/2020
11	Tổng hợp vật liệu nano Fe ₃ O ₄ @SiO ₂ chức năng hóa bề mặt với chitosan https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2021.032	6		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			57(2A), 10-20	4/2021
12	Incorporation of amine functional group on surface of hydroxyapatite prepared from striped catfish (Pagasianodon hypophthalmus) bone https://doi.org/10.22144/ctu.jen.2021.018	7		Can Tho University Journal of Science ISSN: 2615-9422			13, 64-72	6/2021
13	Adsorption of chromium (VI) ion using zeolite NaA/Fe ₃ O ₄ composite derived from rice husk ash https://doi.org/10.1088/1755-1315/947/1/01201	7		IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science ISSN: 1755-1307	Scopus IF=0.55	5	947, 012012	11/2021
14	Nghiên cứu vật liệu composite thân thiện môi trường từ sợi cuống dừa nước và nhựa polyethylene tỷ trọng cao tái chế https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2021.171	5	x	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333		2	57(6A), 42-52	12/2021
15	Tổng hợp vật liệu Fe ₃ O ₄ /lignin ứng dụng xử lý methylene blue https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.001	6	x	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			58(1A), 1-16	2/2022

16	Tổng hợp có kiểm soát kích thước các hạt lignin từ bã mía với sự hỗ trợ của thanh siêu âm https://doi.org/10.22144/ctu.vn.2022.036	7	x	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			58(2A), 51-65	4/2022
17	Nghiên cứu gia công khâu trang kháng bức xạ cực tím từ sợi chuối https://doi.org/10.22144/ctu.vn.2022.037	6	x	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			58(2A), 66-76	4/2022
18	Đánh giá khả năng loại bỏ methylene blue của vật liệu hấp phụ được điều chế từ mùn dừa bằng phương pháp hummers cải tiến https://doi.org/10.22144/ctu.vn.2022.039	6		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333		2	58(2A), 89-101	4/2022
19	Using bimetallic ZnCo-ZIFs as an efficient heterogeneous catalyst for the degradation of methyl blue in water in the presence of peroxymonosulfate ion https://doi.org/10.1007/s11144-022-02240-8	9		Reaction Kinetics, Mechanisms and Catalysis ISSN: 1878-5190	Scopus (IF=1.6, Q3)	5	135, 2099-2114	6/2022
III Ba năm cuối: 27 bài (gồm 14 bài quốc tế và 13 bài trong nước, 10 bài tác giả chính)								
20	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cao chiết lá trứng cá Mungtingia calabura L. https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/8163	5		Tạp chí khoa học và công nghệ đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531			21(1), 56-59	1/2023
21	Đánh giá khả năng hấp phụ methylene blue trong nước của vật liệu composite tổng hợp từ phụ phẩm bã mía https://doi.org/10.22144/ctu.vn.2023.035	5		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			59, 109-118	5/2023
22	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cao chiết lá ổi Psidium Guajava L. https://doi.org/10.22144/ctu.vn.2023.037	4		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			59, 129-133	5/2023

23	Khảo sát những thông số thích hợp cho quá trình chưng cất và thành phần hóa học của tinh dầu lá trà cừ <i>Melaleuca Cajuputi</i> Powell https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/8385	4		Tạp chí khoa học và công nghệ đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531			21(7), 73-76	7/2023
24	Application of Fe ₃ O ₄ /thiamine Magnetic Particles in the Removal of Methylene Blue https://doi.org/10.35762/AER.2023018	9		Applied Environmental Research ISSN: 2287-075X	Scopus (IF=1.06, Q3)		45(4), 018	10/2023
25	Tiềm năng ứng dụng vật liệu composite zeolite/MNPS xử lý crystal violet trong môi trường nước https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8805	8		Tạp chí khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên ISSN: 2615-9562			228(14), 123-131	10/2023
26	Preparation and characterization of magnetic-lignin nanoparticles with potential applications for drug delivery https://doi.org/10.22144/ctujoisd.2023.051	6	x	CTU Journal of Innovation and Sustainable Development ISSN: 2588-1418			15(3), 64-71	11/2023
27	Study on morphology, distillation process, chemical compositions, and biological activities of <i>Mentha arvensis</i> L. var. <i>javanica</i> (Blume) Hook. f essential oil https://doi.org/10.1016/j.jtice.2023.105209	5		Journal of the Taiwan Institute of Chemical Engineers ISSN: 1876-1070	SCIE (IF=5.5, Q1)	1	153, 105209	12/2023
28	Co-encapsulation of berberine and piperine in coaxial electrosprayed chitosan nanoparticles for sustained release and improved berberine bioavailability https://doi.org/10.1007/s11696-024-03381-x	7	x	Chemical Papers ISSN: 0366-6352	SCIE (IF=2.1, Q3)	5	78, 4211–4223	3/2024
29	Alginate–functionalized Fe ₃ O ₄ nanoparticles as a drug delivery system for targeted controlled release	6		Journal of Drug Delivery Science and Technology ISSN: 2588-8943	SCIE (IF=4.5, Q1)	14	93, 105465	3/2024

	https://doi.org/10.1016/j.jddst.2024.105465							
30	Nghiên cứu vật liệu composite từ sợi thân cây bắp và nhựa polyethylene tỷ trọng cao tái chế https://doi.org/10.22144/ctujs.2024.253	5	x	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			60(2A), 1-15	4/2024
31	Combination of Cu and Zn on ZIF structure for efficient degradation of basic fuchsin in aqueous solution https://doi.org/10.1007/s11144-024-02653-7	8		Reaction Kinetics, Mechanisms, and Catalysis ISSN: 1878-5190	Scopus (IF=1.7, Q3)		137, 2289-2308	5/2024
32	Alginate functionalized chitosan nanoparticles using multilayer co-axial electro-spraying for ovalbumin controlled release via oral delivery https://doi.org/10.1016/j.jddst.2024.105733	6	x	Journal of Drug Delivery Science and Technology ISSN: 2588-8943	SCIE (IF=4.5, Q1)	2	96, 105733	6/2024
33	Supporting silver on ZnCo-ZIFs as an efficient heterogeneous catalyst for oxytetracycline antibiotic removal https://doi.org/10.1088/1755-1315/1391/1/012004	6		IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science ISSN: 1755-1307	Scopus (IF=0.55)		1391, 012004	9/2024
34	Curcumin-loaded co-axial electrospun chitosan/polyvinyl alcohol/calcium chloride nanofibrous membranes for wound healing enhancement https://doi.org/10.1002/slct.202402644	7	x	ChemistrySelect ISSN: 2365-6549	SCIE (IF=1.9, Q3)	2	9(38), e202402644	10/2024
35	Nanocellulose-alginate composite beads for improving Ciprofloxacin bioavailability https://doi.org/10.1016/j.ijbiomac.2024.134136	6		International Journal of Biological Macromolecules ISSN: 0141-8130	SCIE (IF=7.7, Q1)	1	277, 134136	10/2024
36	Removal of tetracycline antibiotic from aqueous solution using bimetallic CuCo-ZIFs as an efficient	7		CTU Journal of Innovation and Sustainable Development			16(3), 1-8	11/2024

	catalyst in the presence of hydrogen peroxide https://doi.org/10.22144/ctujoisd.2024.301			ISSN: 2588-1418				
37	Đánh giá hoạt tính xúc tác loại bỏ thuốc nhuộm acid fuchsin của vật liệu lưỡng kim FeZn-ZIFs dựa trên quy trình oxy hóa nâng cao https://doi.org/10.22144/ctujoisd.2024.463	6		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			60(6A), 1-9	12/2024
38	Tổng hợp và đặc trưng của vật liệu hydroxyapatite từ xương lợn bằng phương pháp thủy nhiệt https://doi.org/10.31276/VJS.T.66(12).49-53	8		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam ISSN: 1859-4794			66(12), 49-53	12/2024
39	Drug-loaded Fe ₃ O ₄ /lignin nanoparticles to treat bacterial infections https://doi.org/10.1016/j.ijbiomac.2024.138868	6		International Journal of Biological Macromolecules ISSN: 0141-8130	SCIE (IF=7.7, Q1)	2	289, 138868	2/2025
40	FeCo-ZIFs – Catalyzed indigo carmine removal: A promising approach for wastewater treatment https://doi.org/10.1016/j.inoche.2024.113818	7		Inorganic Chemistry Communications ISSN: 1879-0259	SCIE (IF=4.4, Q1)	2	173, 113818	3/2025
41	Using efficient bimetallic FeCo-ZIFs catalyst for Ciprofloxacin degradation in the presence of potassium peroxydisulfate https://doi.org/10.22144/ctujoisd.2025.012	7		CTU Journal of Innovation and Sustainable Development ISSN: 2588-1418			17, 93-101	3/2025
42	Development of electrospun chitosan/polyvinyl alcohol membranes with antibacterial properties for enhanced open wound healing https://doi.org/10.22144/ctujoisd.2025.019	6	x	CTU Journal of Innovation and Sustainable Development ISSN: 2588-1418			17(1), 38-46	3/2025
43	Development of sustained-release curcumin and piperine co-encapsulated	7	x	Colloid and Polymer Science ISSN: 1435-1536	SCIE (IF=2.2, Q3)		303, 1-15	4/2025

	electro-sprayed multilayer chitosan microparticles https://doi.org/10.1007/s00396-025-05418-3							
44	Electrospun chitosan/polyvinyl alcohol nanofibrous membrane loading curcumin to promote wound healing and improve antibacterial properties https://doi.org/10.14456/apst.2025.36	7	x	Asia-Pacific Journal of Science and Technology ISSN: 2539-6293	Scopus (IF=0.8, Q4)		30(3), APST-30-03-04	5/2025
45	Engineered polyvinyl alcohol/chitosan/carrageenan nanofibrous membrane loaded with Aloe Vera for accelerating third-degree burn wound healing https://doi.org/10.1016/j.ijbio.2025.143880	5	x	International Journal of Biological Macromolecules ISSN: 0141-8130	SCIE (IF=7.7, Q1)		311(3), 143880	6/2025
46	Fabrication of core/shell nanofiber membrane from chitosan, carrageenan, polyvinyl alcohol, and curcumin by two-layer coaxial electrospinning https://doi.org/10.52111/qnjs.2025.19301	6	x	Quy Nhon University Journal of Science ISSN: 1859-0357			19(3), 5-19	6/2025

- Trong đó: **06** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **28, 32, 34, 43, 44, và 45 (số thứ tự bài báo)**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Công nghệ kỹ thuật hóa học (7510401) chương trình đại trà và chất lượng cao	Tham gia	Quyết định về việc thành lập Tổ Thư ký và Tổ Điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học số 800/QĐ-ĐHCT ngày 02/03/2023	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học số 2423/QĐ-ĐHCT ngày 05/06/2023 Chương trình đào tạo trình độ đại học K49 ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học Chương trình đào tạo trình độ đại học K49 ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học Chất lượng cao	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS/được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Cao Lưu Ngọc Hạnh